

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2024
V/v “Ly hôn, Tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thiện Bửu;
- Bà Nguyễn Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Châu Thị Diễm H**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **khóm B, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Phương N**, sinh năm 1994.

HKTT: **khóm B, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.**

Trú tại: **khóm A, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.**

- Người làm chứng:

1. Ông **Châu Văn L**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: **Khóm A, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.**

2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: **Khóm A, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.**

(Nguyên đơn chị **Châu Thị Diễm H** vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh **Nguyễn Phương N** vắng mặt không có lý do, người làm chứng ông **Châu Văn L**, bà **Nguyễn Thị T** vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị **Châu Thị Diễm H** trình bày: Vào năm 2015, chị và anh **Nguyễn Phương N** có kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng không hạnh phúc nữa do anh **N** có dấu hiệu nghiện ngập, chơi bời, không lo làm ăn, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh **N** để đảm bảo cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng anh **N** không thay đổi nên dẫn đến gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2020 cho đến nay hai vợ chồng đã chính thức ly thân với nhau. Nay tình cảm không còn nên chị **Châu Thị Diễm H** yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn Phương N**.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên **Nguyễn Nhật Đan A**, sinh ngày 02/03/2018 và **Nguyễn Nhật Khải A1**, sinh ngày 25/10/2019. Chị **H** yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không yêu cầu anh **N** cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh **Nguyễn Phương N** đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nhưng anh **N** vắng mặt không lý do.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị **Châu Thị Diễm H**, người làm chứng ông **Châu Văn L** và bà **Nguyễn Thị T** vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh **Nguyễn Phương N** đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Châu Thị Diễm H** với anh **Nguyễn Phương N**; Về con chung: Chị **Châu Thị Diễm H** được tiếp tục nuôi hai con chung tên **Nguyễn Nhật Đan A**, sinh ngày 02/03/2018 và **Nguyễn Nhật Khải A1**, sinh ngày 25/10/2019, hiện đang sống với chị **Diễm H**, anh **N** không phải cấp dưỡng cho con do chị **Diễm H** không yêu cầu, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị **Châu Thị Diễm H**, người làm chứng ông **Châu Văn L** và bà **Nguyễn Thị T** vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh **Nguyễn Phương N** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị **Châu Thị Diễm H**, bị đơn anh **Nguyễn Phương N**, người làm chứng ông **Châu Văn L** và bà **Nguyễn Thị Tuyết**.

[3] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị **Châu Thị Diễm H** với anh **Nguyễn Phương N**.

[4] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa Chị **Châu Thị Diễm H** với anh **Nguyễn Phương N** là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị **Châu Thị Diễm H** cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh **N** nghiện ma túy, không lo làm ăn nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay chị và anh **N** nản ai nấy lo cuộc sống riêng của mỗi người nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh **Nguyễn Phương N**.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H tại Công văn số 858/UBND-HC ngày 13/12/2023 thì về hoàn cảnh gia đình nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến yêu cầu xin ly hôn tại Tòa án thì UBND phường không nắm rõ lý do.

Theo xác nhận của người làm chứng ông **Châu Văn L** là cha ruột của chị **Châu Thị Diễm H** thì anh **N** không lo làm ăn nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, gia đình cũng tạo điều kiện hàn gắn cho hai vợ chồng nhưng anh **N** không thay đổi tánh tình, từ khi ly thân đến nay Nam không đến thăm con, không chăm lo gì cho con nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị **H** và anh **N** ly hôn.

Theo xác nhận của người làm chứng bà **Nguyễn Thị T** là mẹ ruột của anh **Nguyễn Phương N** thì anh **N** hiện đang nghiện ma túy, anh **N** đang sống chung với bà **T** tại khóm A, phường A, thành phố H, Đồng Tháp, anh **N** có biết việc chị **H** yêu cầu ly hôn với anh **N**, bà nhận văn bản tố tụng thay anh **N** và có đưa tận tay lại cho anh **N** nhưng anh **N** không đến Tòa án. Bà xác định cuộc sống vợ chồng của chị **H** và anh **N** không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị **H** và anh **N** ly hôn vì không còn tương lai, hạnh phúc gì.

Do đó, anh **N** biết việc chị **H** yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án mà anh không có ý kiến gửi cho Tòa án về yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con của chị **H**.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị **Châu Thị Diễm H** với anh **Nguyễn Phương N** đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị **Châu Thị Diễm H** xin được ly hôn với anh **Nguyễn Phương N** là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của chị **Châu Thị Diễm H**, chị **Châu Thị Diễm H** không yêu cầu anh **Nguyễn Phương N** cấp dưỡng cho con. Xét thấy:

Hiện hai con chung tên **Nguyễn Nhật Đan A**, sinh ngày 02/03/2018 và **Nguyễn Nhật Khải A1**, sinh ngày 25/10/2019, hiện đang sống với chị **Diễm H**. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho hai cháu về mọi mặt thì chị **Châu Thị Diễm H** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sẽ tốt hơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **Châu Thị Diễm H**. Chị **Châu Thị Diễm H** được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung tên **Nguyễn Nhật Đan A**, sinh ngày 02/03/2018 và **Nguyễn Nhật Khải A1**, sinh ngày 25/10/2019, hiện đang sống với chị **Diễm H**. Anh **N** không phải cấp dưỡng cho con do chị **Diễm H** không yêu cầu. Chị **Châu Thị Diễm H** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **Nguyễn Phương N** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[6] Về tài sản chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Chị **Châu Thị Diễm H** phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị **Châu Thị Diễm H** với anh **Nguyễn Phương N**.

2/ Về con chung: Chị **Châu Thị Diễm H** được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung tên **Nguyễn Nhật Đan A**, sinh ngày 02/03/2018 và **Nguyễn Nhật Khải A1**, sinh ngày 25/10/2019, hiện đang sống với chị **Diễm H**. Anh **N** không phải cấp dưỡng cho con do chị **Diễm H** không yêu cầu.

Chị **Châu Thị Diễm H** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **Nguyễn Phương N** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Châu Thị Diễm H** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0457 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo